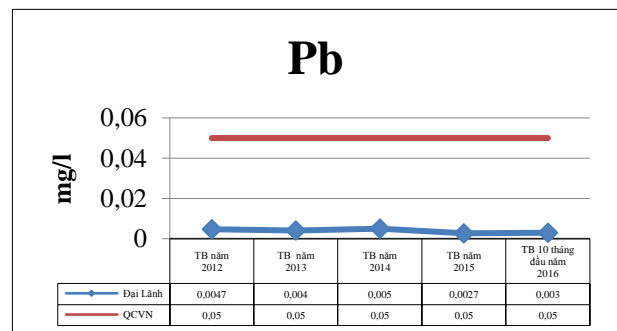
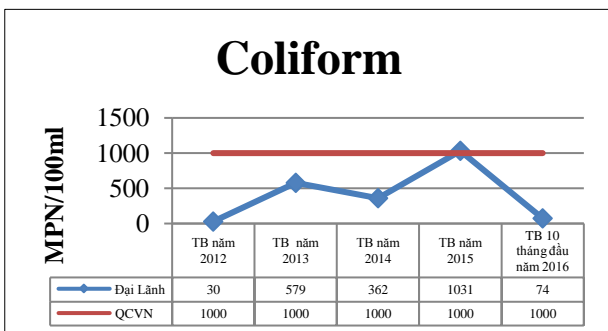
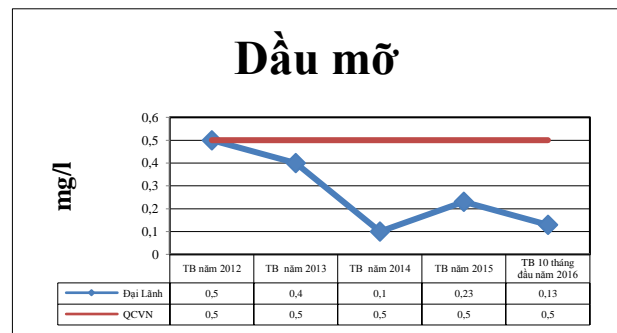
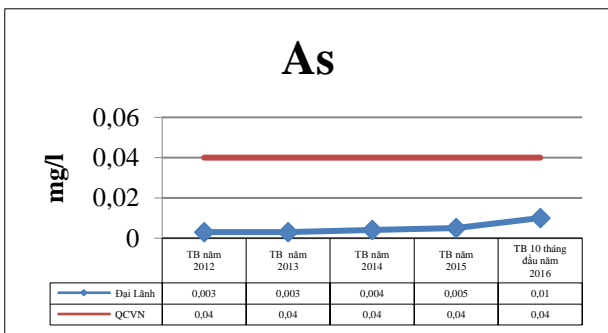
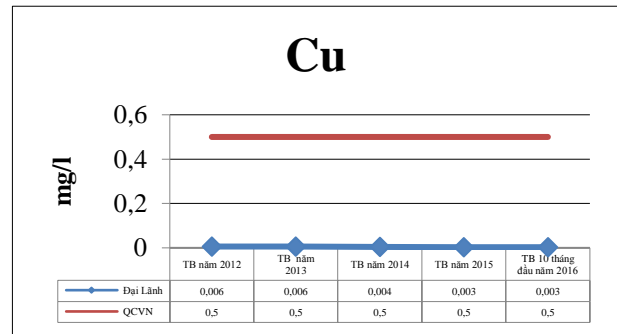
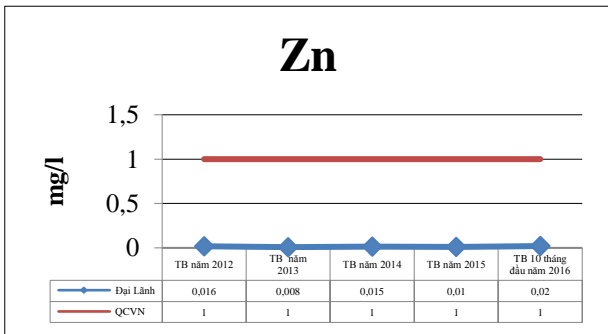
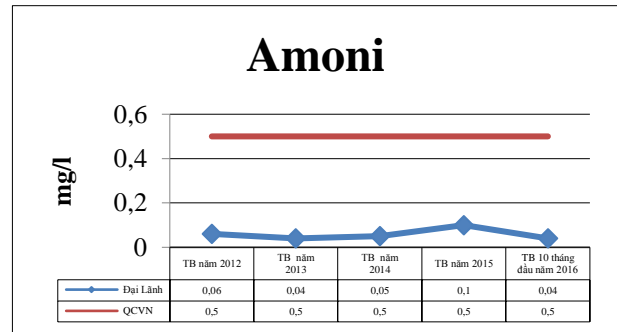
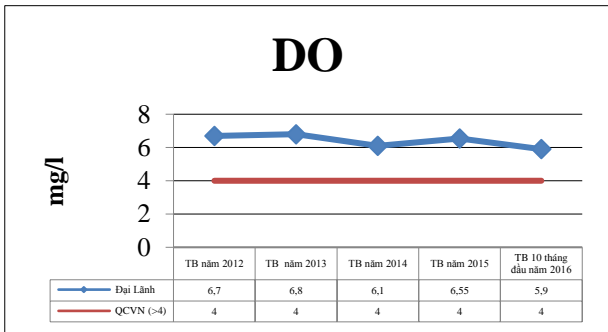
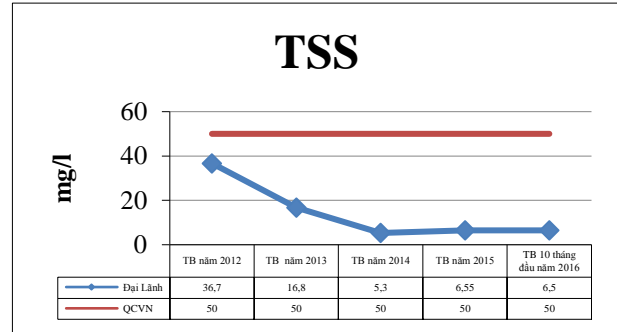
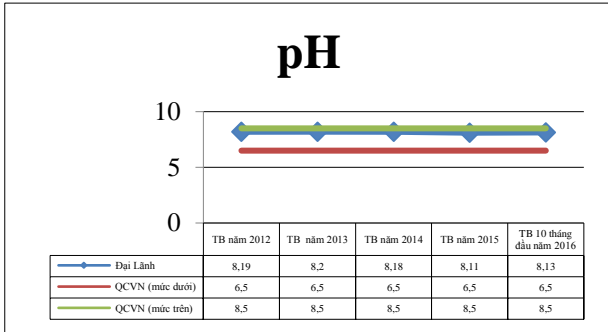
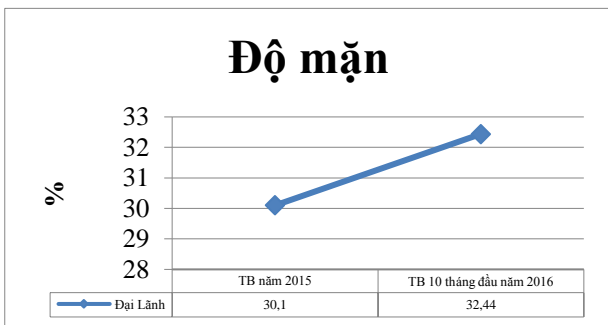
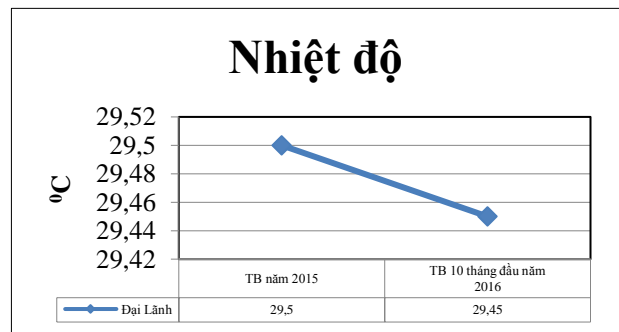
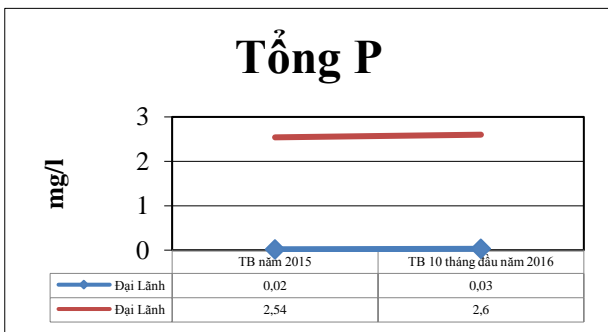
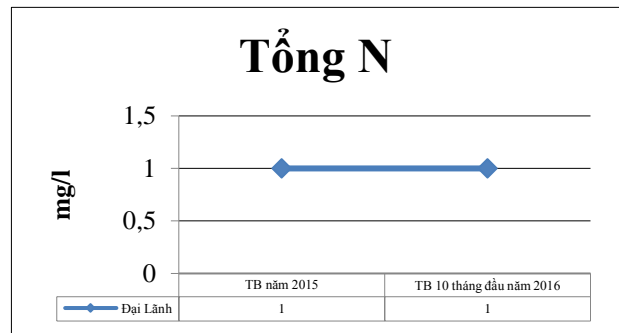
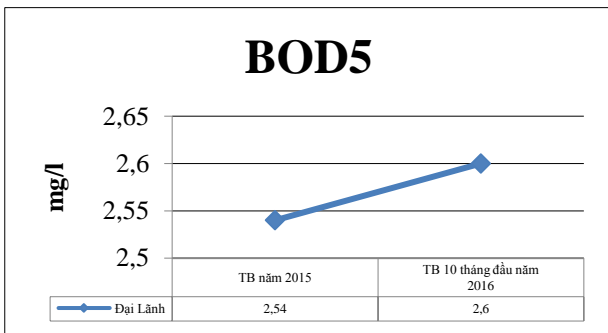
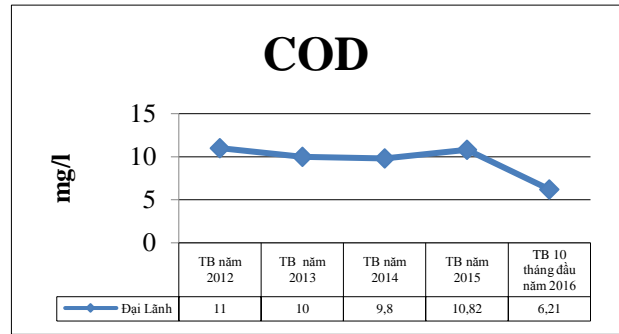
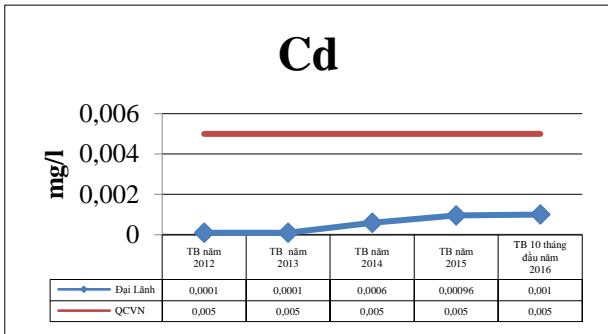


# A. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TẠI KKT VÂN PHONG

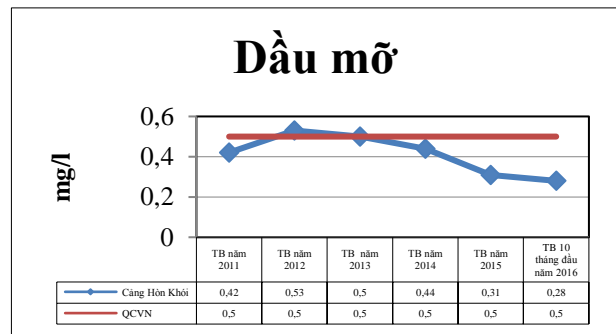
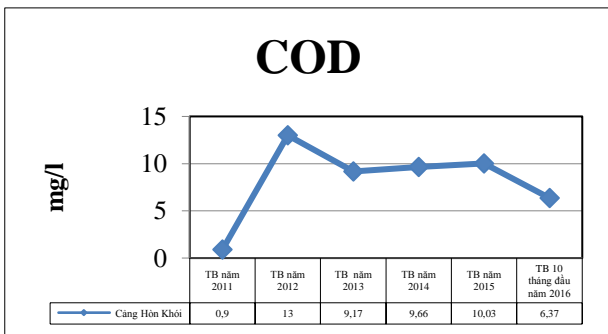
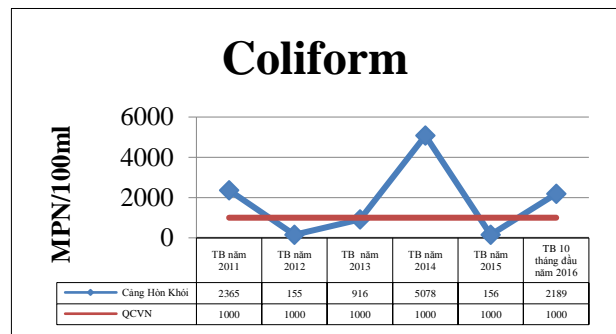
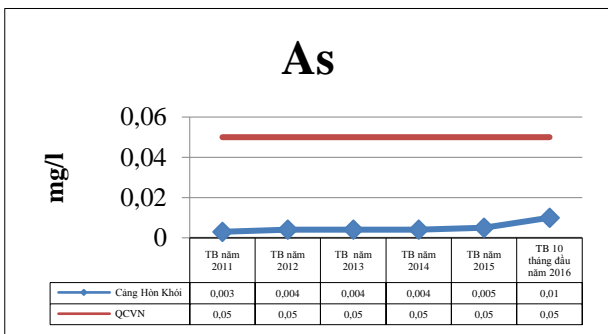
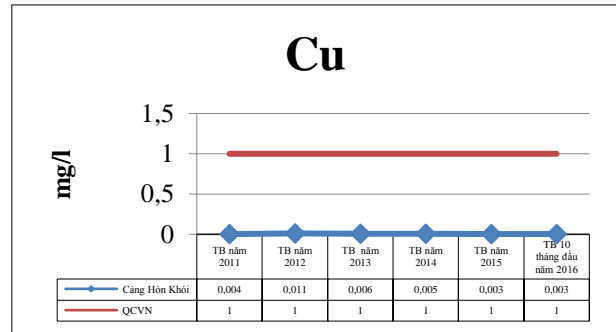
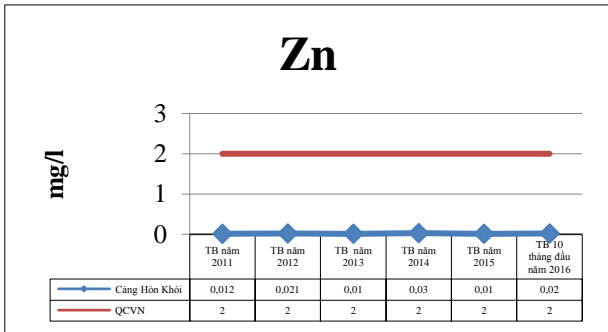
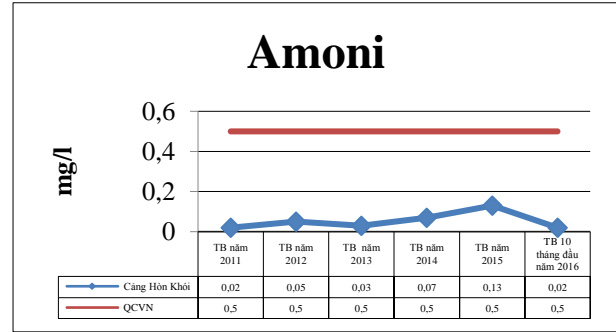
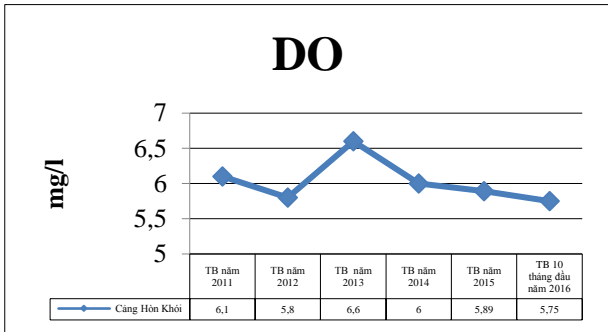
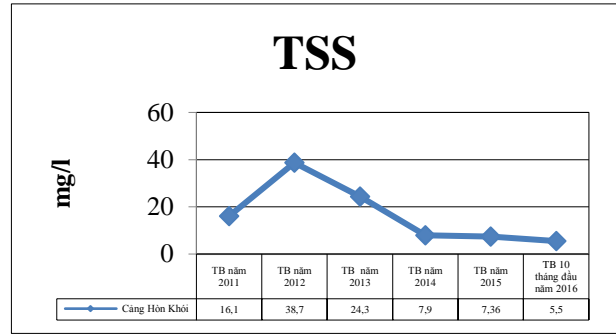
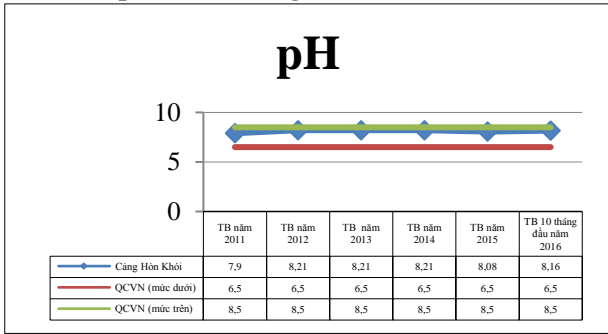
## I. Diễn biến chất lượng môi trường nước biển ven bờ tại KKT Vân Phong

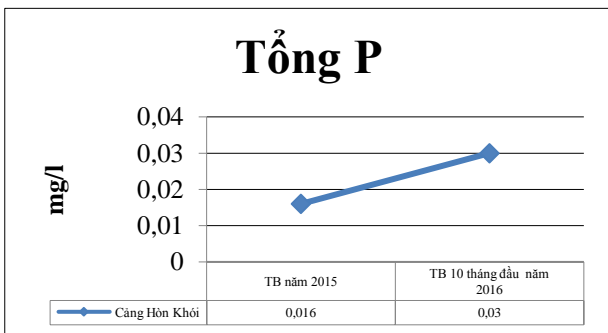
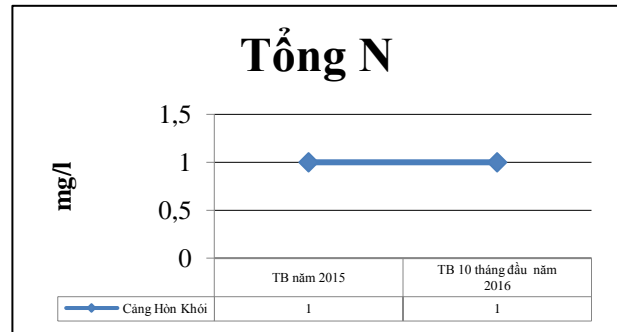
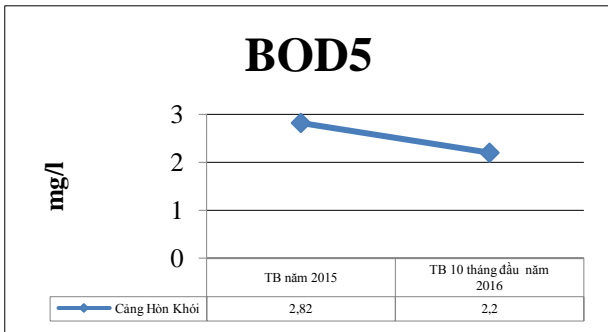
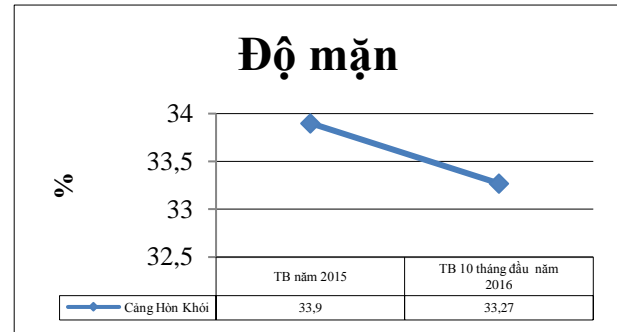
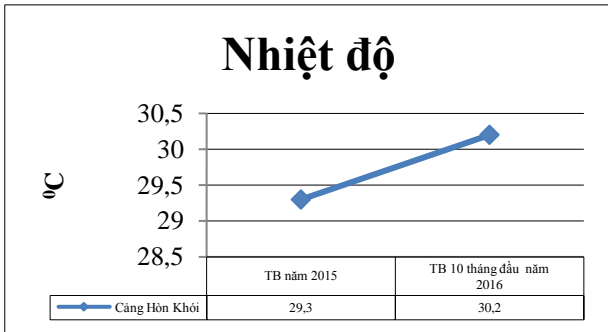
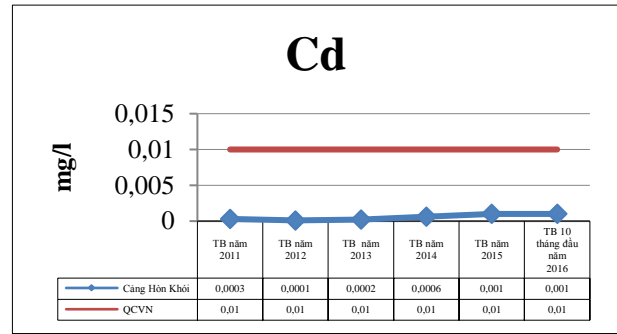
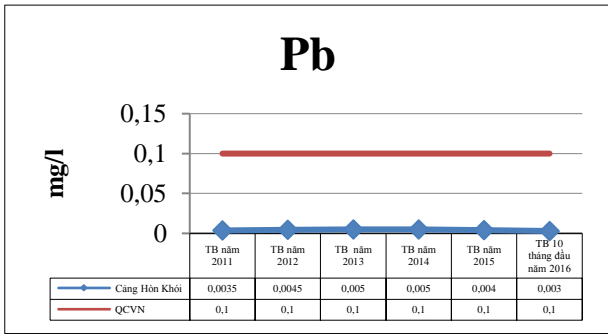
### 1. Trạm quan trắc Đại Lãnh:



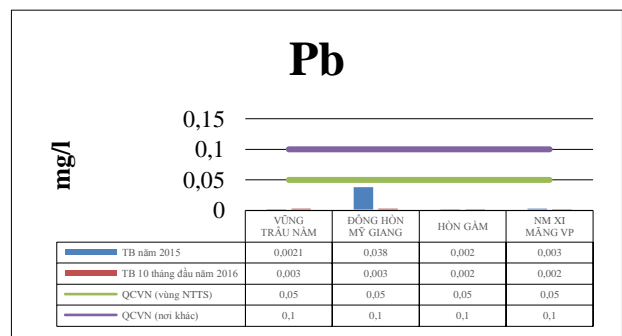
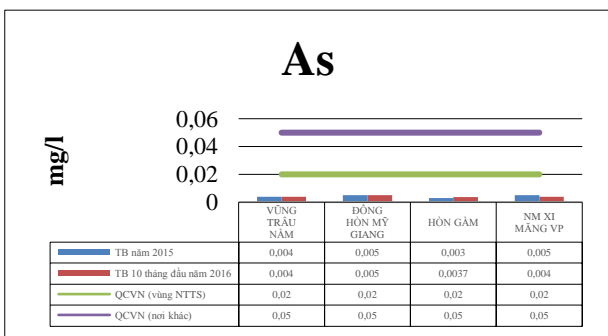
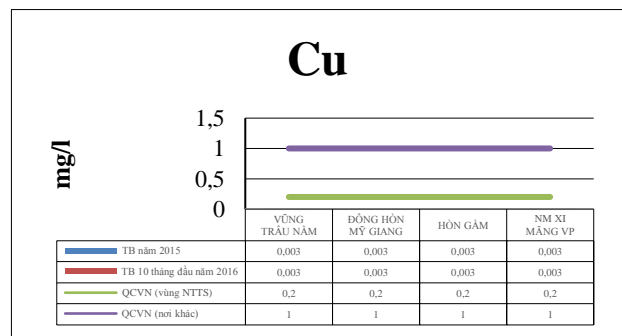
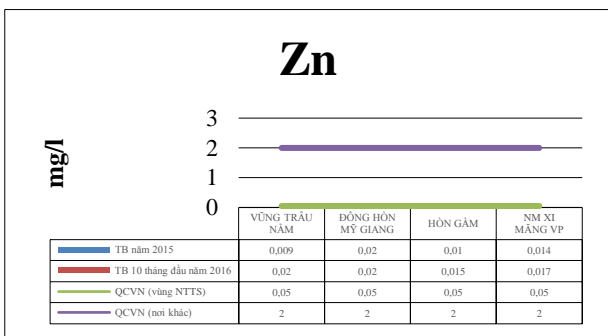
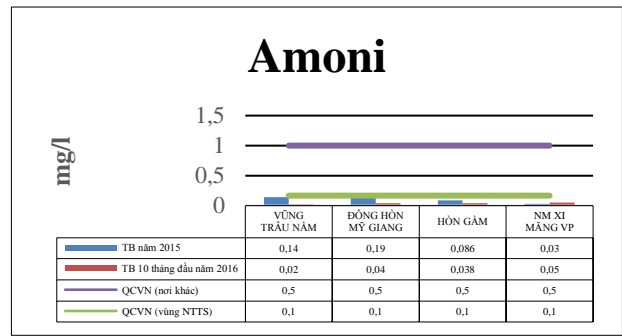
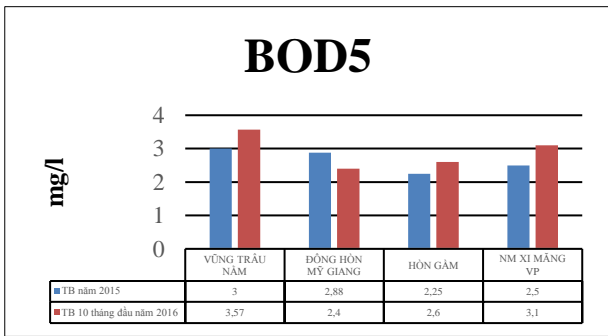
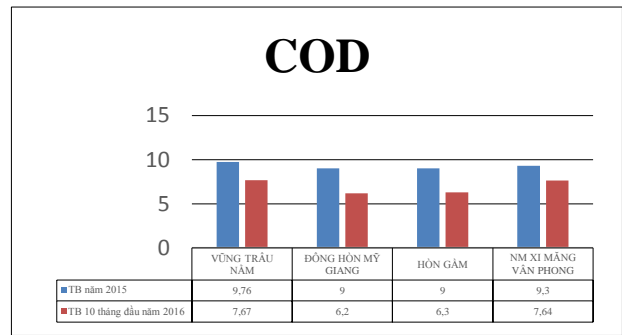
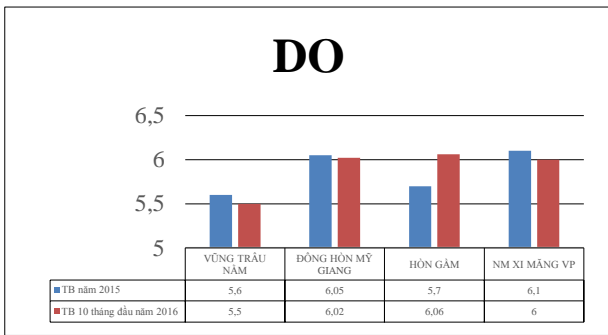
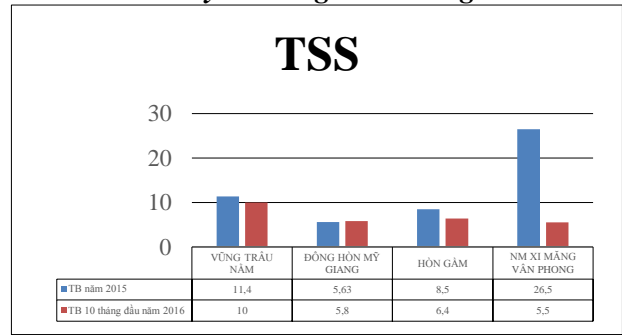
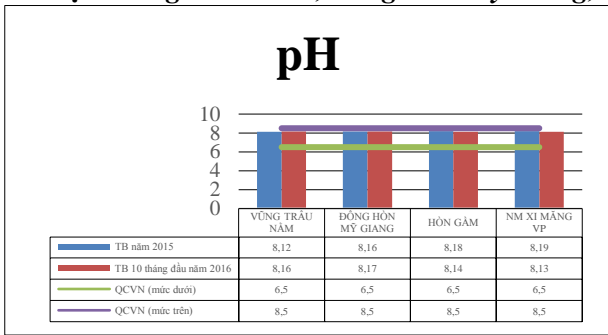


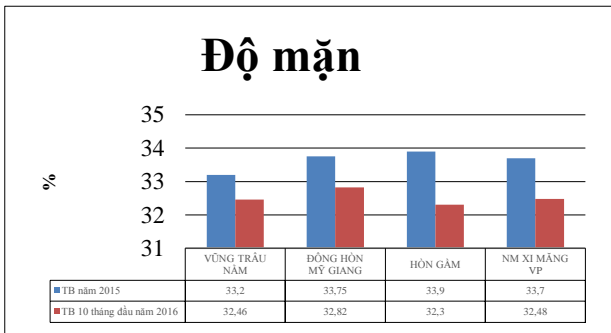
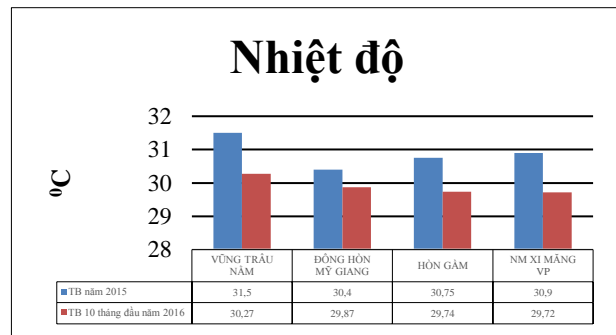
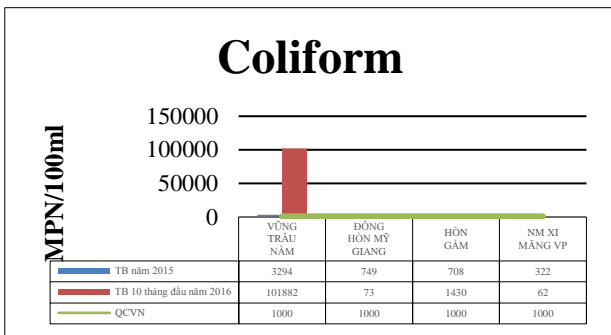
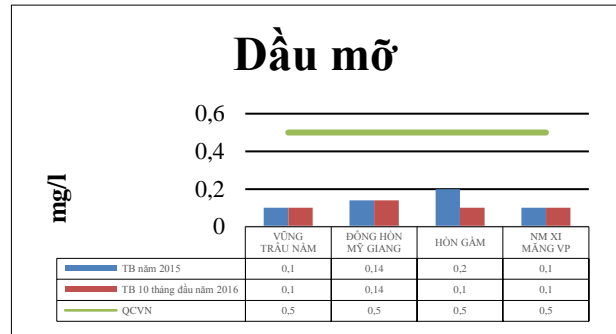
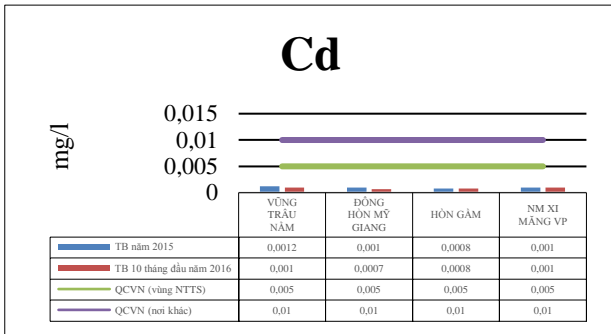
## 2. Trạm quan trắc Cảng Hòn Khôi:





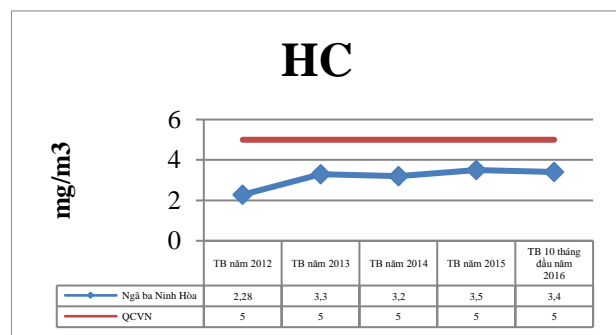
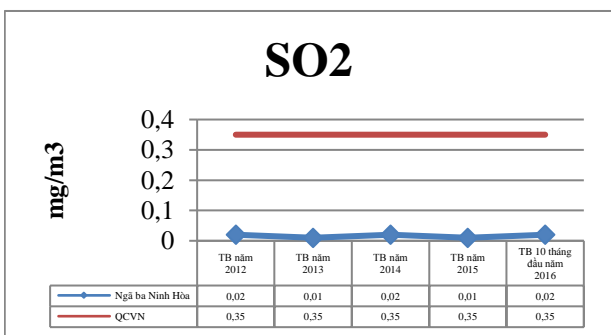
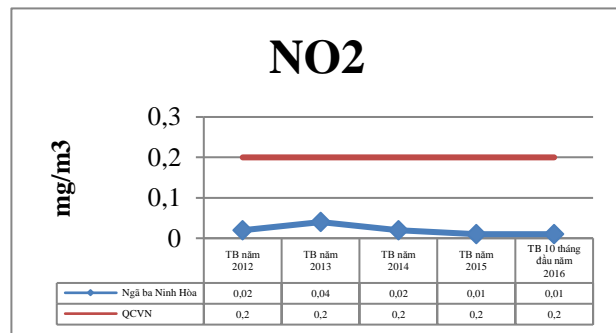
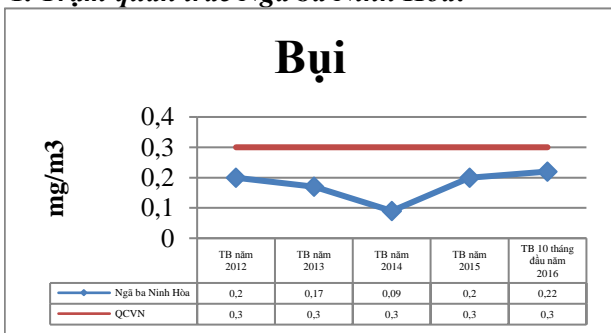
**3. Trạm Vũng Trâu Năm, Đông Hòn Mỹ Giang, Hòn Gầm và Nhà máy Xi măng Vân Phong:**

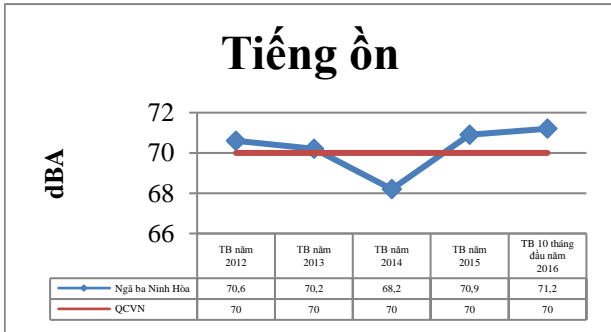
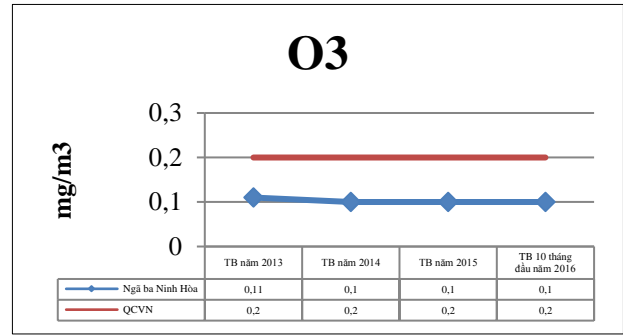
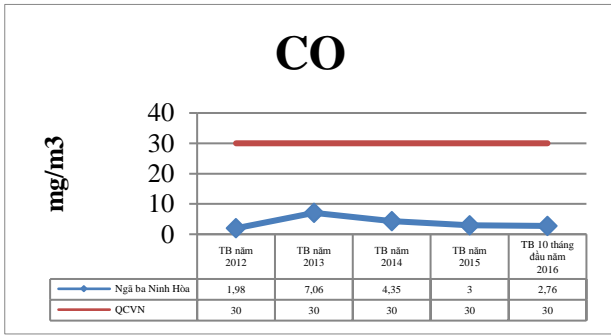




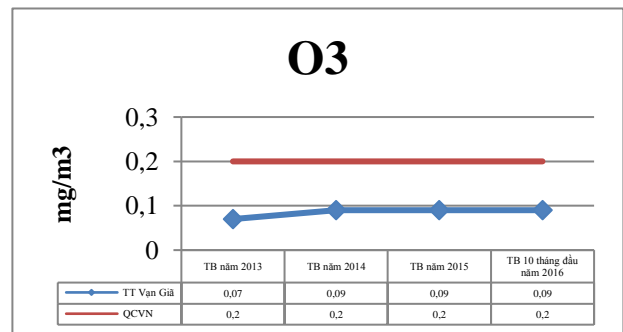
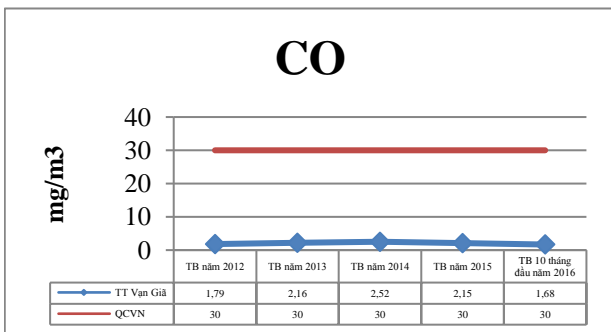
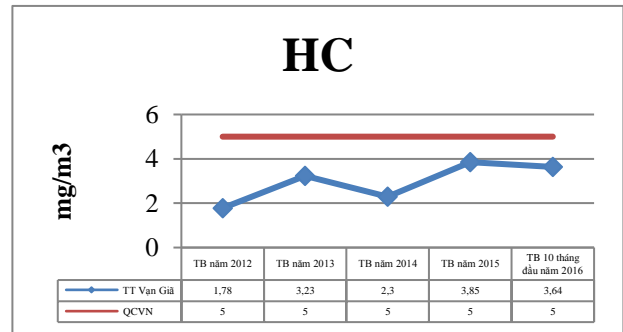
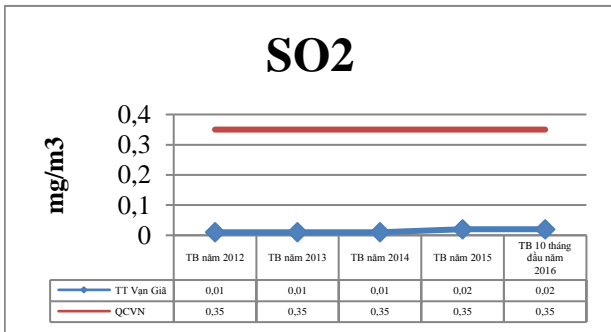
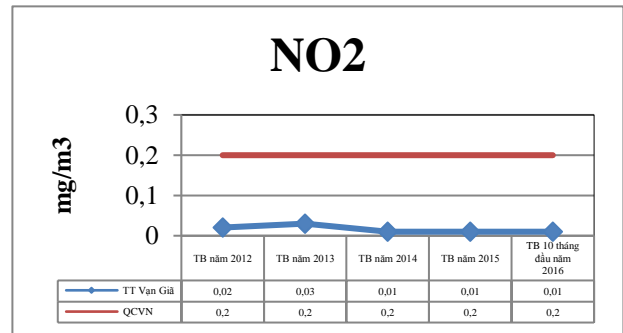
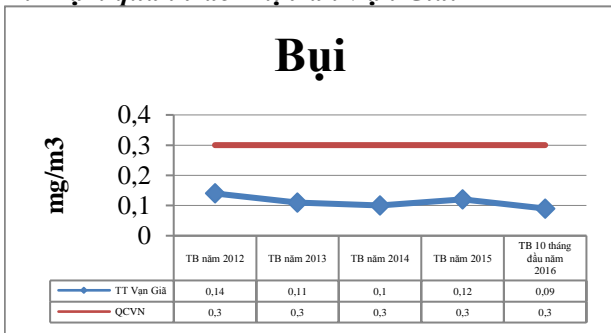
## II. Diễn biến chất lượng môi trường không khí và tiếng ồn tại KKT Vân Phong

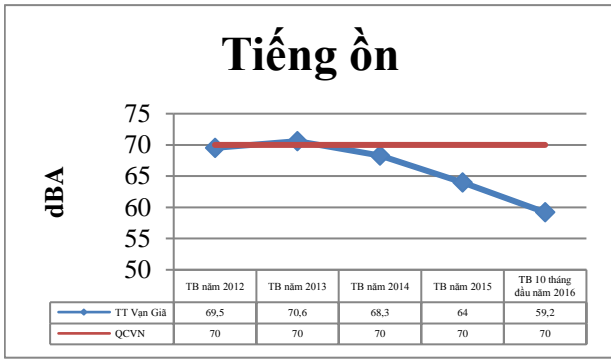
### 1. Trạm quan trắc Ngã ba Ninh Hòa:



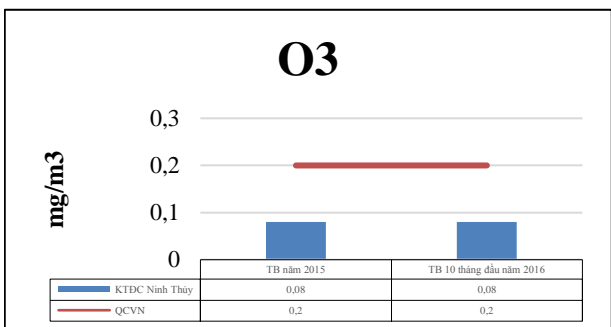
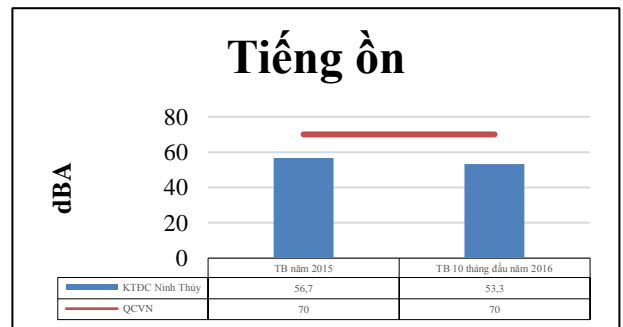
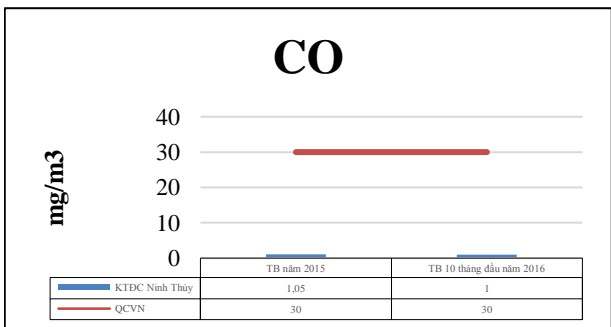
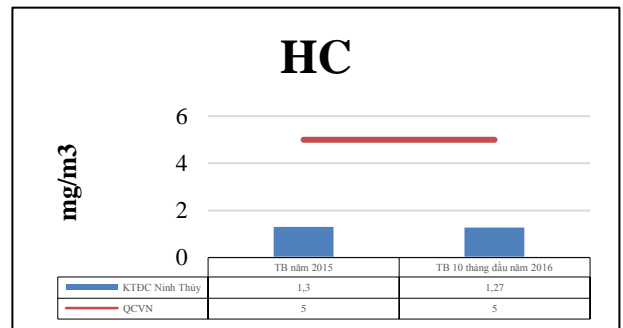
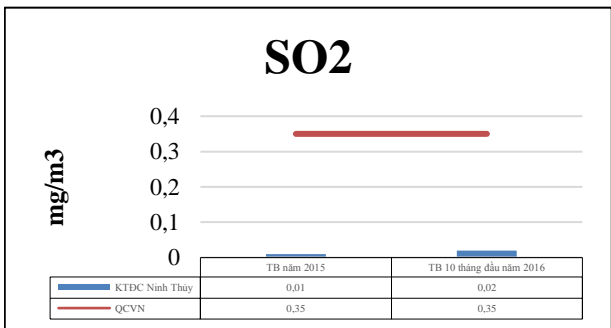
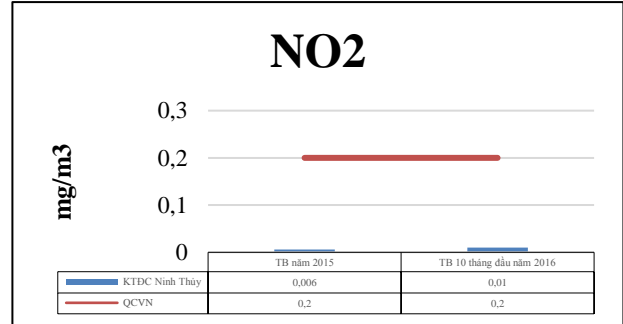
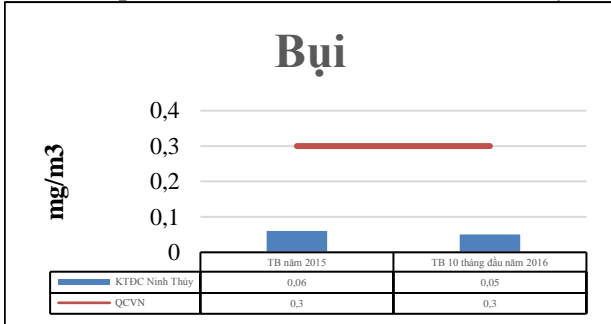


## 2. Trạm quan trắc Thị trấn Vạn Giã:





### 3. Trạm quan trắc Khu tái định cư Ninh Thủy:



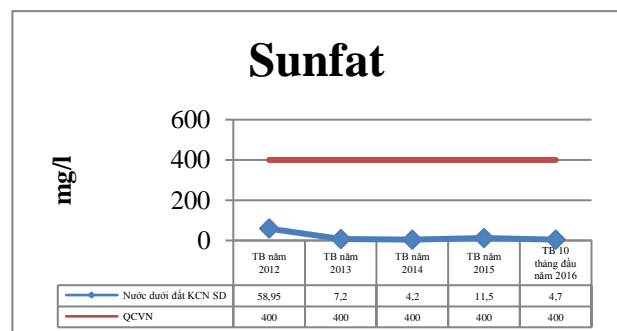
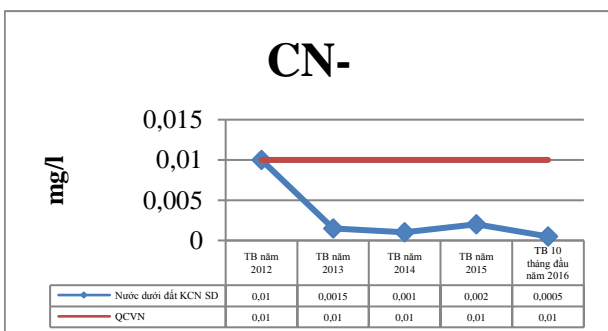
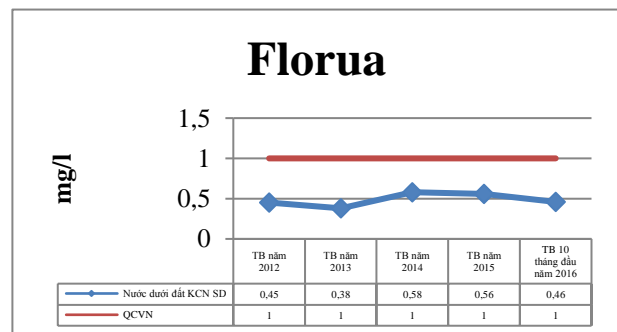
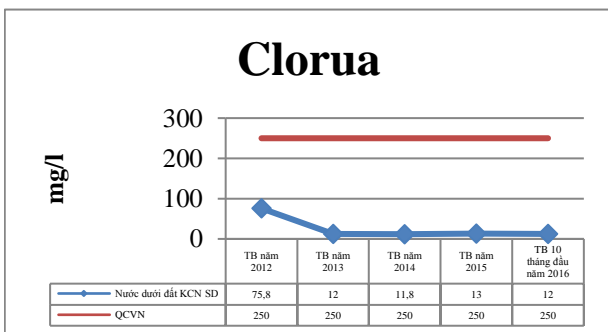
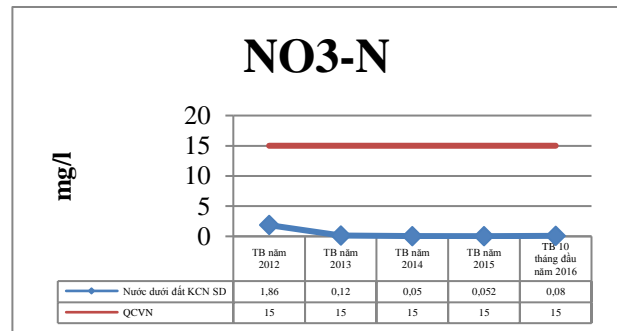
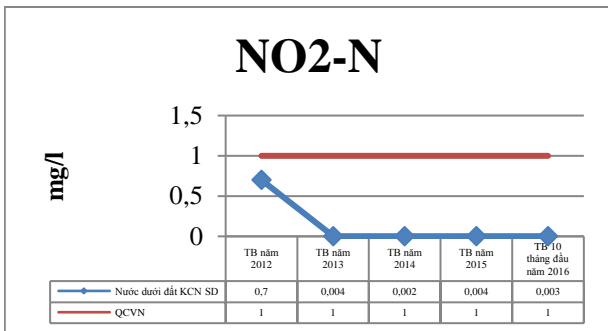
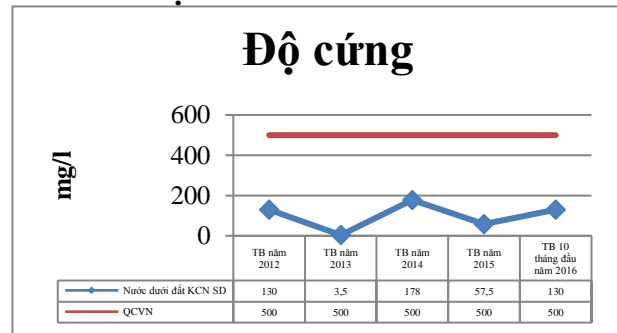
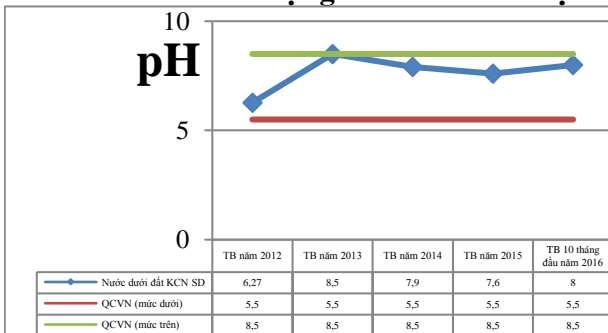


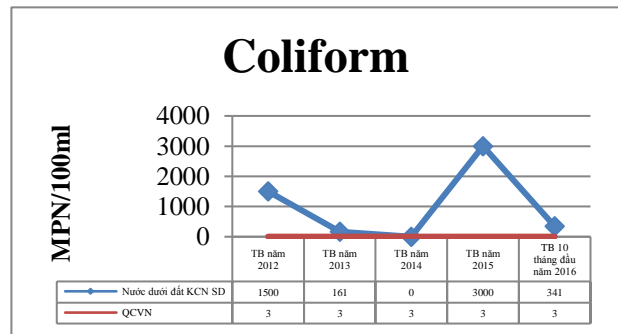
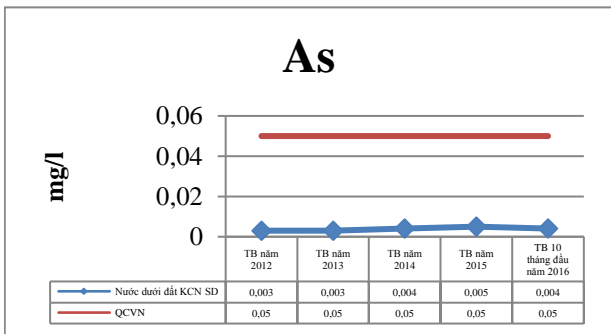
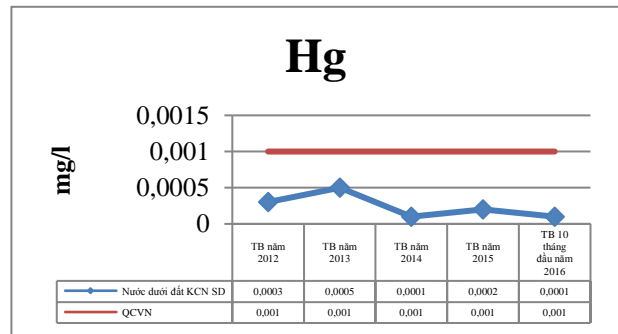
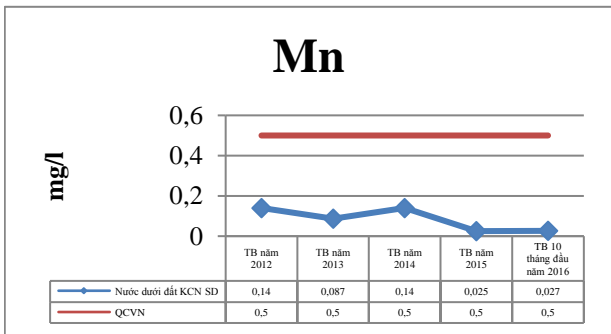
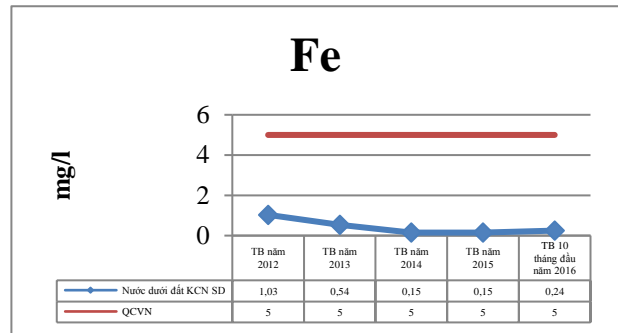
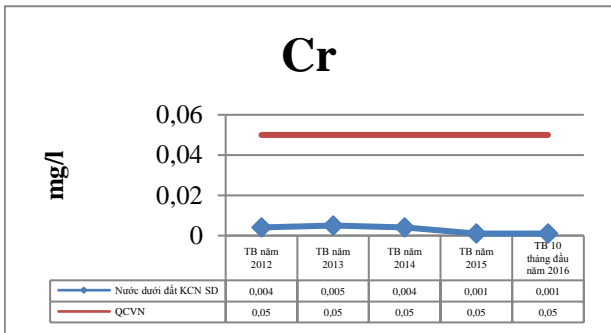
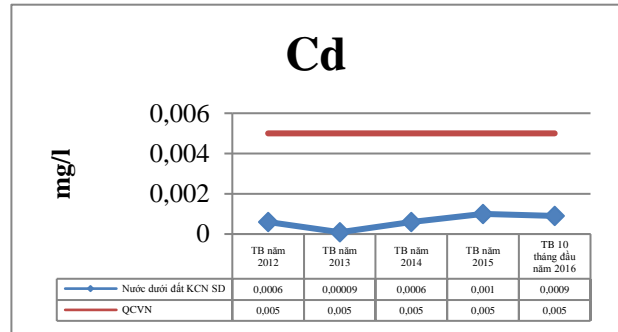
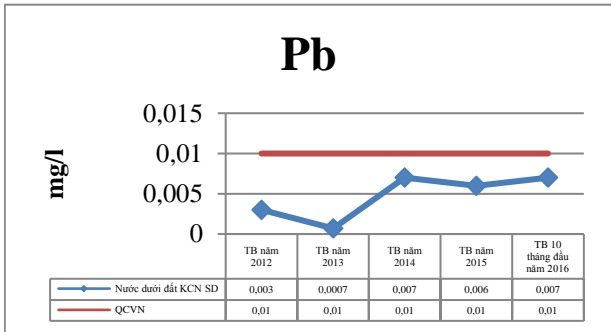
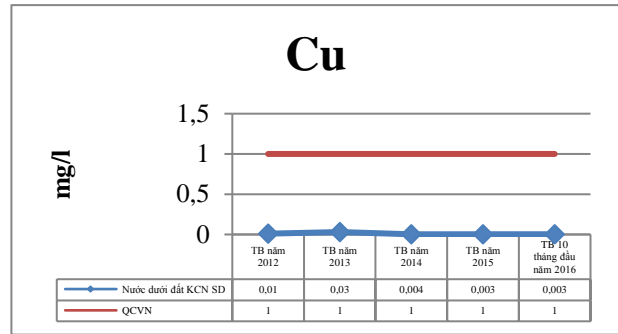
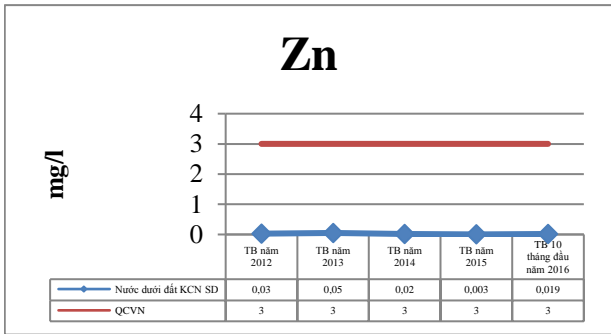
### III. Số lượng chất thải phát sinh tại các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong

STT	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh	Nước thải (m <sup>3</sup> /ngày)		CTR (tấn/ngày)		CTNH (tấn/ngày)
		NTSH	NTCN	CTRSH	CTRCNTT	
1	Ngành công nghiệp	622,66	98	0,927	36,03	1,3237
2	Ngành nuôi trồng thủy sản	47,09	404,9	0,415	0,209	0,024
3	Ngành du lịch	135,08	0	1,982	0	0,0339
4	Ngành xây dựng	26,25	35,88	0,156	4,196	0,2176
5	Ngành nông nghiệp	32,15	41	0,193	7,13	0,0088
6	Ngành khác	8,5	3	0,051	0	0,0035
<b>Tổng cộng</b>		<b>871,73</b>	<b>582,78</b>	<b>3,724</b>	<b>47,566</b>	<b>1,6115</b>

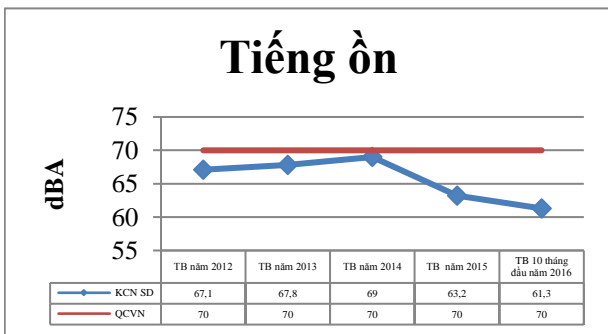
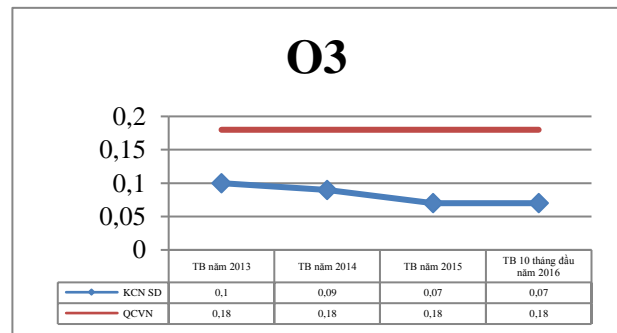
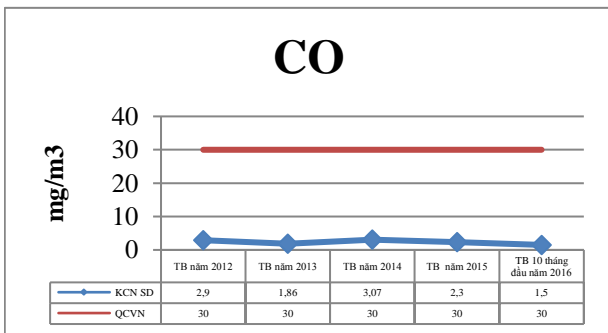
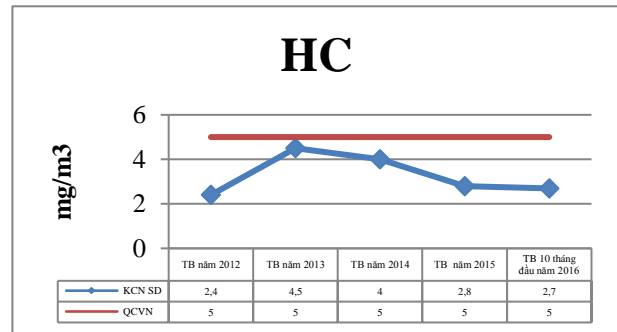
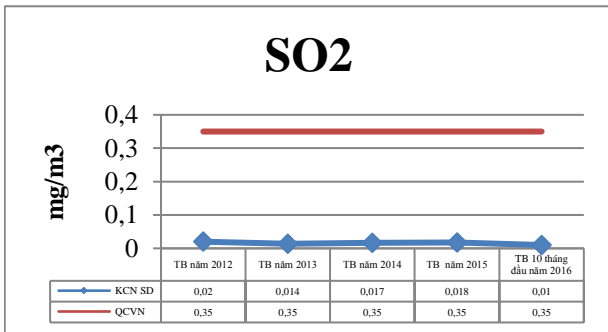
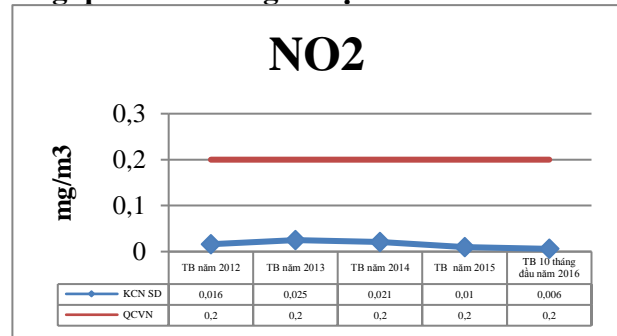
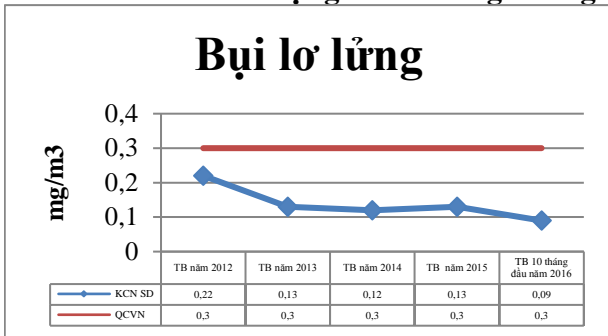
## B. HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TẠI KCN SUỐI DẦU

### 1. Diễn biến chất lượng nước dưới đất tại khu dân cư đối diện KCN Suối Dầu

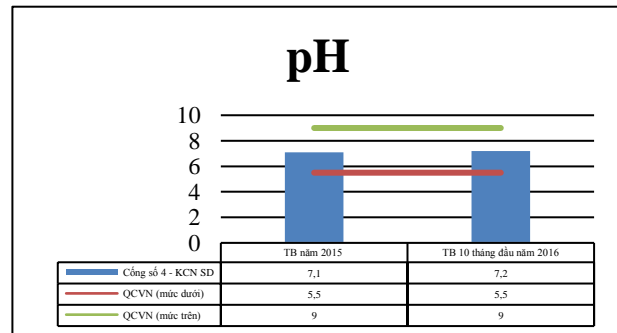
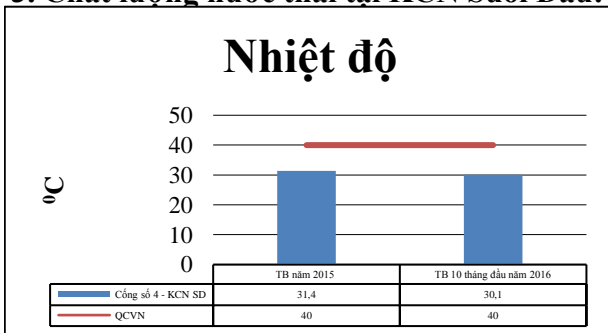


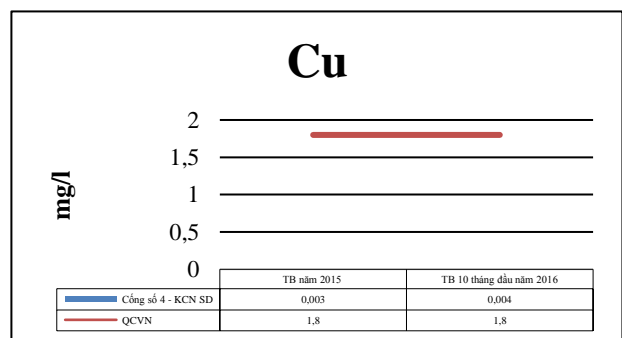
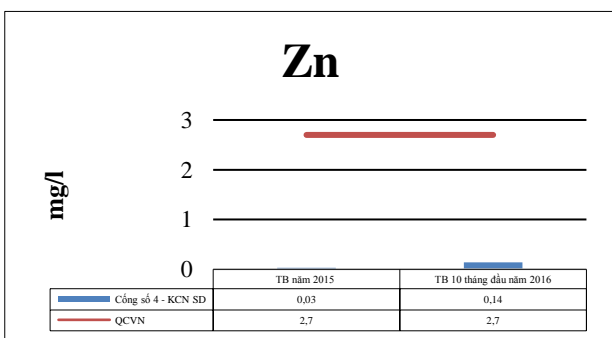
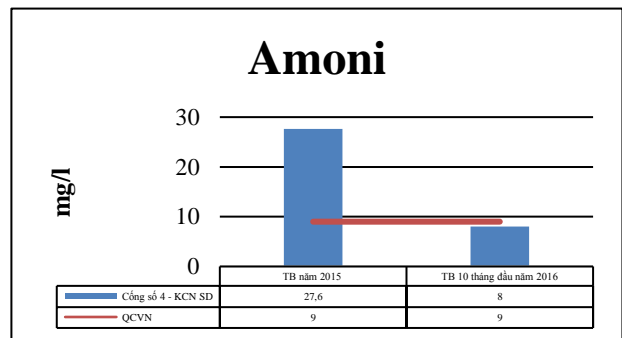
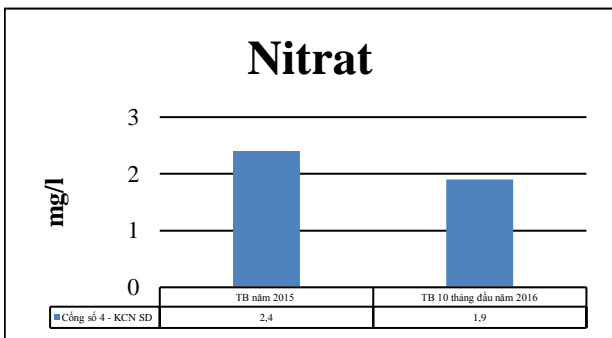
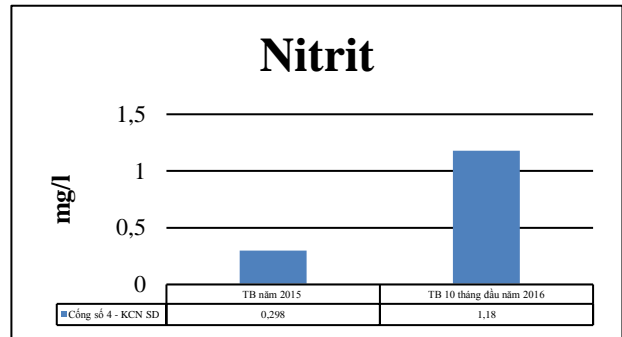
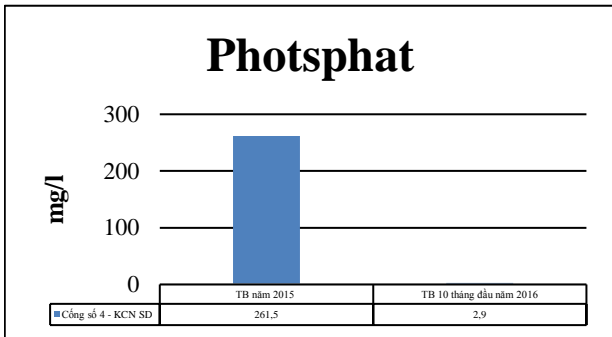
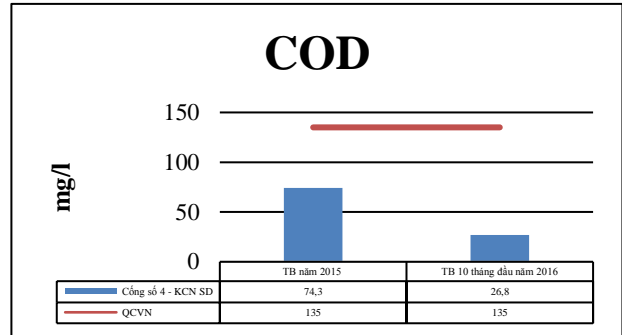
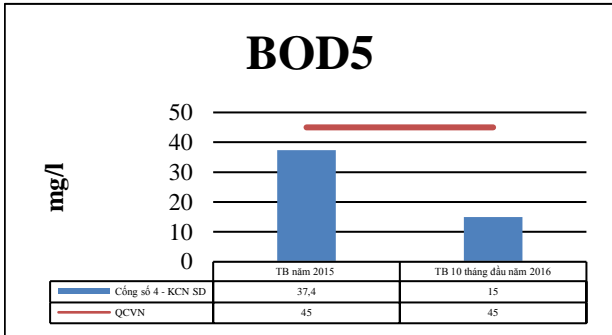
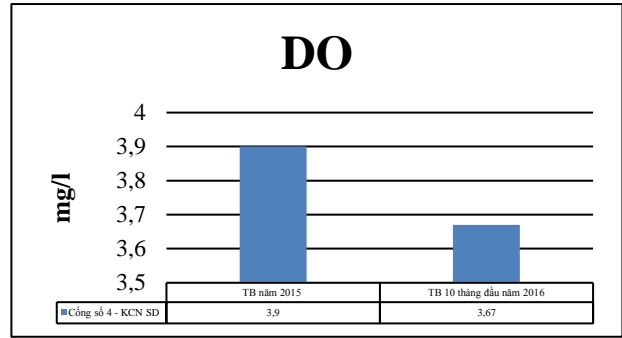
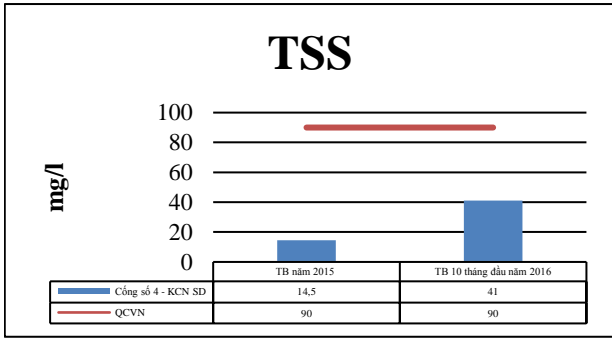


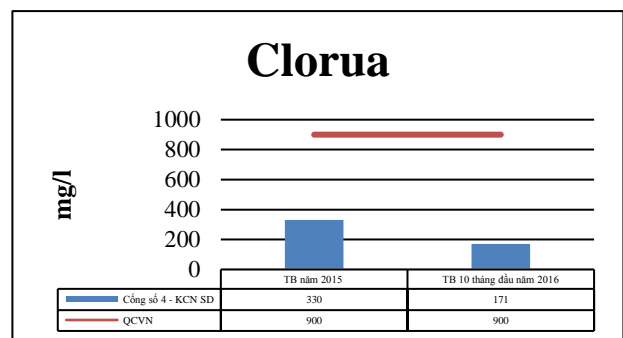
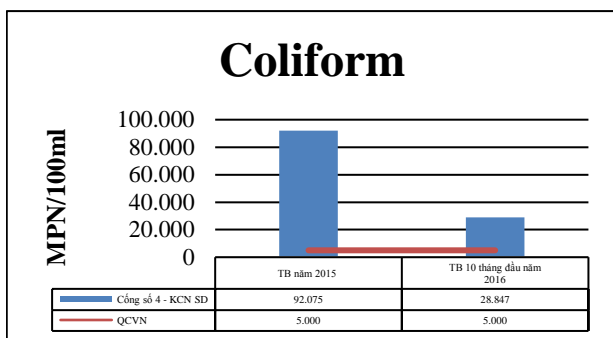
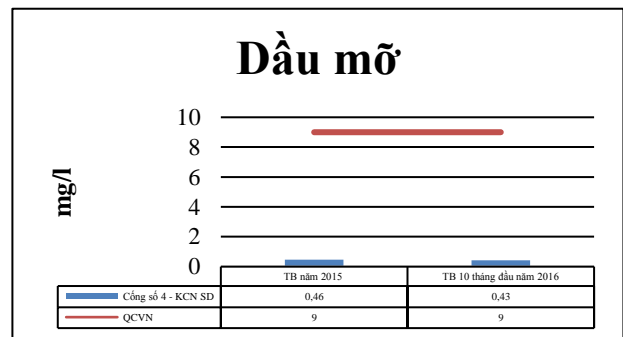
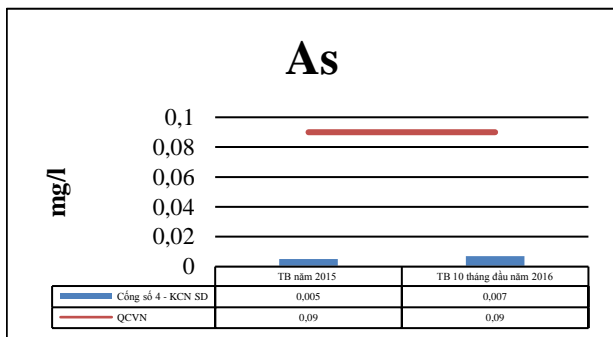
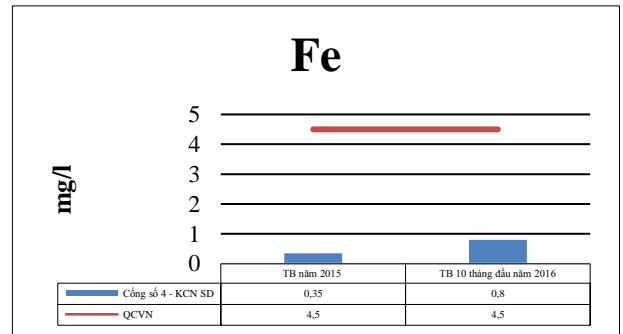
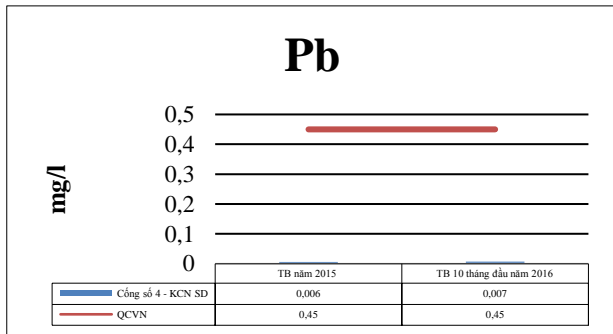
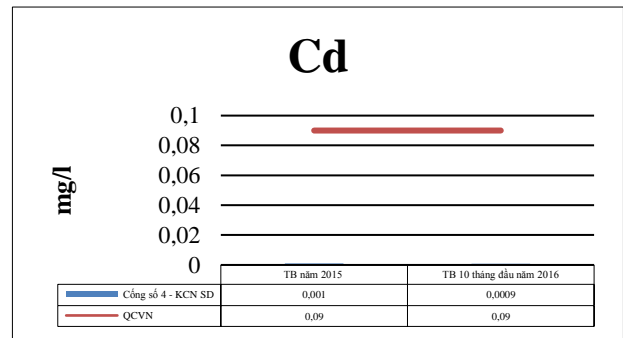
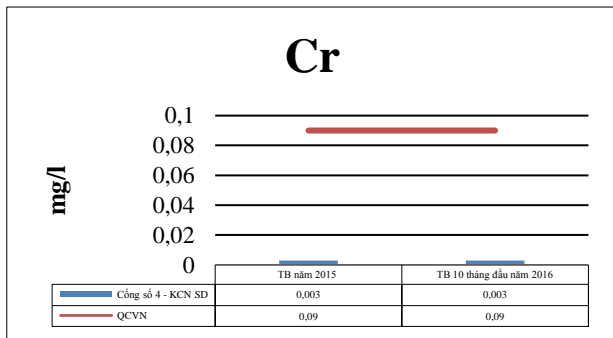
## 2. Diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn tại KCN Suối Dầu



## 3. Chất lượng nước thải tại KCN Suối Dầu:







#### 4. Số lượng chất thải phát sinh tại KCN Suối Dầu:

Tổng lượng nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp tại KCN Suối Dầu ước tính khoảng 2.565 m<sup>3</sup>/ngày (trong đó, NTSH 762 m<sup>3</sup>/ngày, NTCN 1.803 m<sup>3</sup>/ngày), CTRTT khoảng 14 tấn/ngày, CTNH khoảng 0,31 tấn/ngày.